

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2017/HSST

Ngày 17 - 11 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1991 tại: Nam Định; Nơi cư trú: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2017 đến ngày 29/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Lại Thị N, sinh năm 1989; Trú tại:, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2/ Chị Trần Thị L, sinh năm 1986; Trú tại: phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1980; Trú tại: phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 23/7/2017 Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 90B1-483.43 đi từ thôn B, xã T, huyện T đến thành phố P, tỉnh Hà Nam mục đích để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực gầm cầu vượt gần trạm thu phí đường cao tốc thuộc xã L, thành phố P, dừng lại gặp người thanh niên không quen biết đang đi bộ hỏi mua ma túy, người thanh niên đồng ý và ngồi lên xe mô tô BKS90B1-483.43 chở H đến phường L thì dừng xe bảo H đưa tiền để đi mua ma túy. H đưa cho người thanh niên 200.000đ và đứng đợi, người thanh niên cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi, một lúc sau quay lại chở H đi, trên đường đi người thanh niên đưa cho H vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, H cầm ở tay trái. Người thanh niên xin H 6.000đ để mua xi lanh, H đồng ý và đưa cho người thanh niên 6.000đ. Đến trước cửa hiệu thuốc tây ở Ngõ 390 đường L, phường L người thanh niên dừng xe vào hiệu thuốc mua xi lanh, H đứng ngoài đợi lực lượng Công an phường L thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra đối với H, người thanh niên đi cùng H chạy thoát. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, 01 xe mô tô BKS 90B1- 483.43 và số tiền 140.000đ; số tiền 6.000đ của H đưa cho người thanh niên mua xi lanh khi bỏ chạy người thanh niên đã vớt tại hiệu thuốc và chị L (người bán xi lanh) đã giao nộp cho Cảnh sát điều tra.

Thực hiện lệnh khám xét đối với nơi ở, đồ vật của Nguyễn Trung H không phát hiện thu giữ, đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 145/PC54-MT ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng là 0,432gam (Không phải bốn trăm ba mươi hai gam). Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 166/KSĐT-MT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p, khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng quy định theo hướng có lợi cho bị cáo; Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù đồng thời đề nghị hướng

xử lý vật chứng đã thu giữ; Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2017 tại đường L, phường L, thành phố P. Nguyễn Trung H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,432gam heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó học tập và làm ăn lương thiện, ngược lại có lối sống buông thả đua đòi với bạn bè, sớm lao vào nghiện ma túy. Bị cáo là người coi thường pháp luật chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến phạm tội nghiêm trọng.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho phù hợp.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, phạm tội không có mục đích trục lợi.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng xét thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt bị truy tố quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo tinh thần của Nghị quyết nêu trên.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và sự chuyển biến của chính sách hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Hình phạt bổ sung: xét mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy cùng bao gói đã thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 90B1- 483.43 là tài sản hợp pháp của chị Lại Thị N cho bị cáo mượn. Chị N không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho chị Lại Thị N là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 146.000đ (trong đó 140.000đ thu trong người bị cáo, số tiền còn lại bị cáo đưa cho người thanh niên mua xi lanh, khi bị phát hiện người thanh niên bỏ chạy và vứt lại số tiền 6.000đ), toàn bộ số tài sản trên bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mà bị cáo gặp ở khu vực gầm cầu vượt thuộc xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính của người thanh niên như bị cáo mô tả. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194, Điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Căn cứ Điều 76, Điều 99, Điều 228, Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trung H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2017.

2/ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01 số 145/PC54-MT tại mép dán mặt sau của phong bì có 01 (một) chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng – Trung tá Nguyễn Đại Hữu; 02 (hai) chữ ký, họ tên của Nguyễn Thị Lan Hương và Lưu Thị Ngọc Ánh và 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI: 358352051039876 và số tiền 146.000đ (một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trình trạng được ghi trong biên giao nhận vật chứng ngày 18/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chỉ số 59 ngày 25/10/2017.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Chi cục THADSTP Phú Lý;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Mai Oanh

